

Số: 30/2024/QĐST- DS

Phú Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST- DS ngày 27/03/2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Vi Mạnh Q, sinh năm 1949

2. Bà Lý Thị O, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Ông Vi Văn S, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1979

2. Anh Vi Hoài N, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

3. UBND huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Thanh S1, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Ngọc T, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, tỉnh Thái Nguyên (văn bản ủy quyền số 05/GUQ – UBND ngày 20/5/2024 của UBND huyện P, tỉnh Thái Nguyên)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể nh sau:

2.1. Giao cho ông Vi Văn S và bà Hoàng Thị V được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 1120, diện tích 231 m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác, thuộc tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính xã T. Thửa đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà: Lý Thị O, theo số vào

sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH03155/QSDD ngày 30/6/2014 của UBND huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Ông S, bà V có phải sử dụng đúng mục đích sử dụng của thửa đất là trồng cây hàng năm khác.

2.2. Ông Vi Văn S và bà Hoàng Thị V tự nguyện thanh toán cho ông Vi Mạnh Q và bà Lý Thị O số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Vi Mạnh Q và bà Lý Thị O có đơn yêu cầu thi hành, ông Vi Văn S và bà Hoàng Thị V không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về lệ phí, chi phí tố tụng: Các bên tự thỏa thuận và đã thanh toán xong.

2.4. Về án dân sự sơ thẩm: Ông Vi Mạnh Q, bà Lý Thị O là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Vi Văn S phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003818 ngày 15/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy